

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đặng Thị P - Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn B, phường L, tỉnh Lào Cai

Và anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu D, xã H, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H đều trình bày: Anh, chị kết hôn ngày 10/8/2016, tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND phường L, tỉnh Lào Cai). Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 19/6/2016 và cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 03/01/2020, hiện tại các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị P. Chị P và anh H thỏa thuận, khi ly hôn để chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 19/6/2016 và cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 03/01/2020; anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu K và cháu H1 mỗi cháu 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận để anh H chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Đặng Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 19/6/2016 và cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 03/01/2020; anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu K và cháu H1 mỗi cháu 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001163 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu Vực 6 - Lào Cai (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

Lìn Thị Lài